TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 264/2023/QĐST-HNGĐ	*Long Biên, ngày 18 tháng 07 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 291/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 07 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1985
HKTT: Thị trấn N, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.
Chỗ ở: Số 218 C12, Tổ 6, P, Long Biên, Hà Nội.

Bị đơn: Chị Đỗ Nguyệt A, sinh năm 1988
HKTT: Thị trấn N, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.
Chỗ ở: Số 218 C12, Tổ 6, P, Long Biên, Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212, 213, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 07 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 07 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

---

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Hữu T và chị Đỗ Nguyệt A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận anh Nguyễn Hữu T và chị Đỗ Nguyệt A thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Xác định anh Nguyễn Hữu T và chị Đỗ Nguyệt A có 02 con chung tên là Nguyễn Duy Ng, sinh ngày 11/8/2012 và Nguyễn Ánh D, sinh ngày 22/8/2018.

Ghi nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Hữu T và chị Đỗ Nguyệt A: Giao cho anh Nguyễn Hữu T được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Duy Ng, chị Đỗ Nguyệt A được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Ánh D cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên không bên nào yêu cầu bên còn lại đóng góp phí tổn nuôi con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.3. Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

2.4. Về công nợ: Anh chị không có, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

2.5. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Hữu T chịu toàn bộ 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh đã nộp theo Biên lai số AA/2020/00696046 ngày 10/07/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên. Anh Nguyễn Hữu T được hoàn trả lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Tp Hà Nội;
- UBND xã L, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình (Nơi ĐKKK ngày 16/12/2011);
- Chi cục THADS quận Long Biên, Tp Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN
Thẩm phán

Nguyễn Minh Nam